

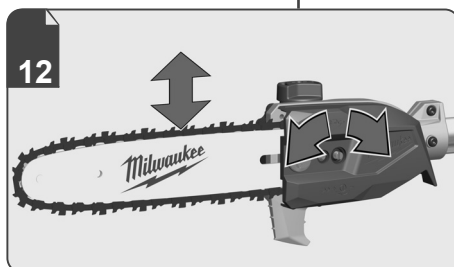
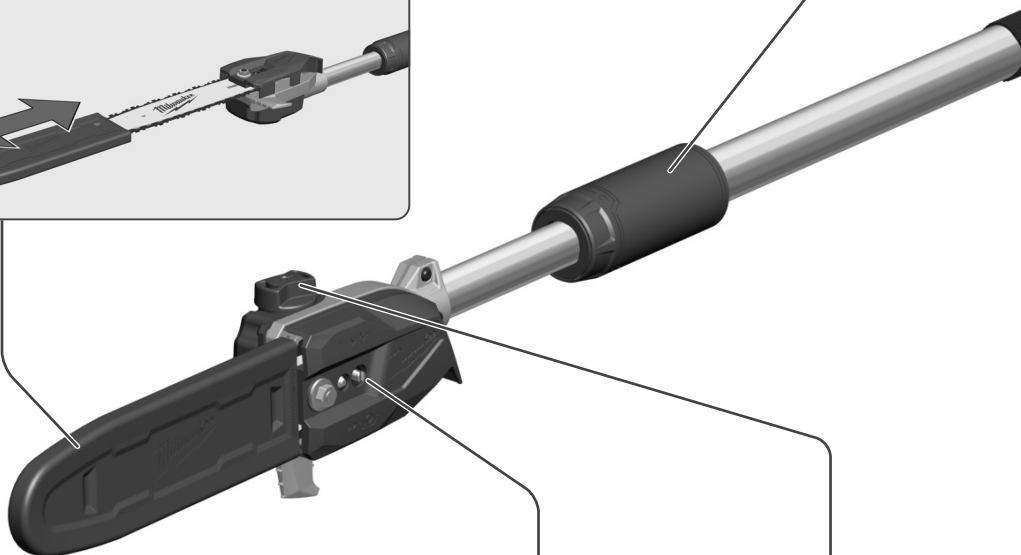
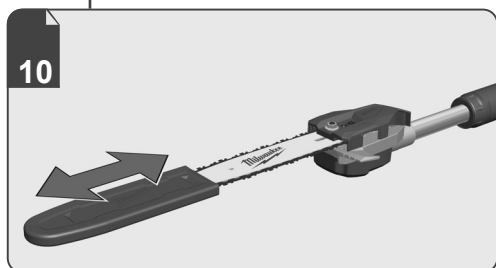
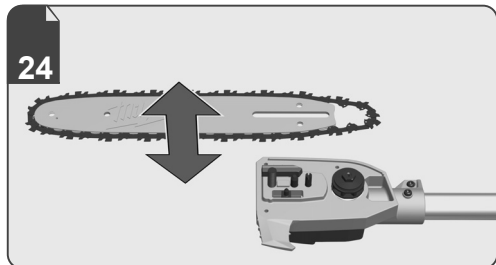
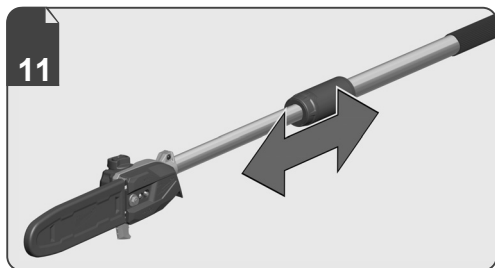
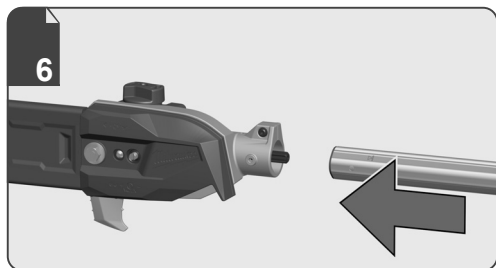


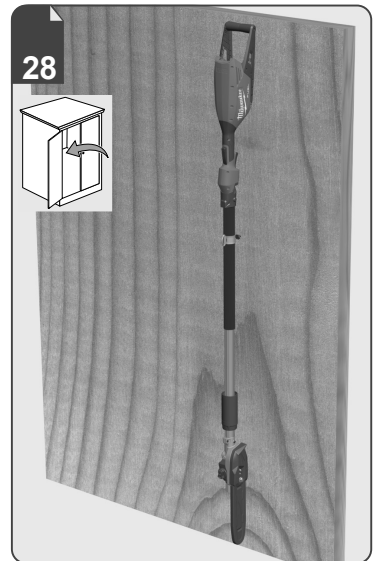
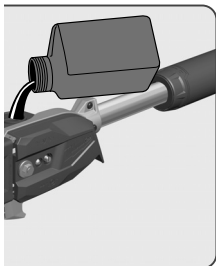
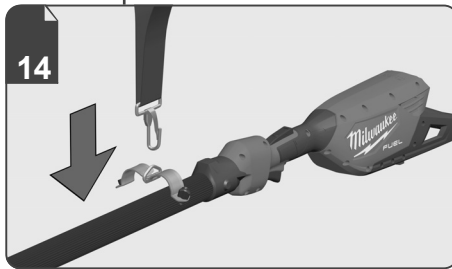
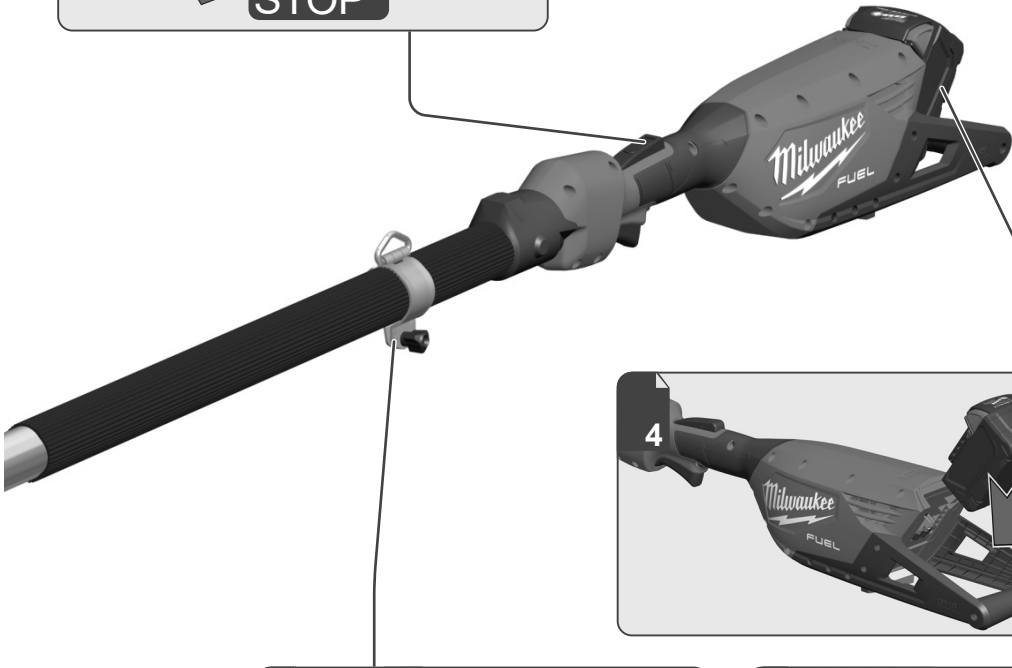
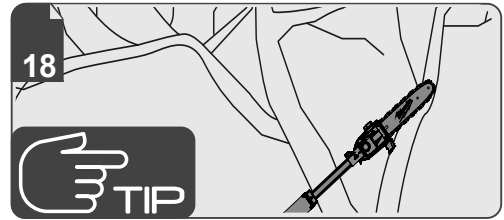
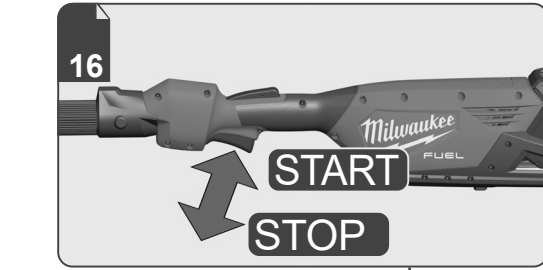
Nothing but **HEAVY DUTY.**



M18 FTPS30

- EN User Manual
- ZH 操作指南
- ZH 操作指南
- KO 사용시 주의사항
- TH คู่มือการใช้งาน
- ID Buku Petunjuk Pengguna
- VI Cẩm nang hướng dẫn sử dụng
- JA 取扱説明書







Remove the battery pack before starting any work on the product.

對產品進行任何工作前，先移除電池組。

在开始任何工作之前，请先取出电池。

제품을 청소하거나 분리하기 전, 배터리 팩을 제거하십시오.

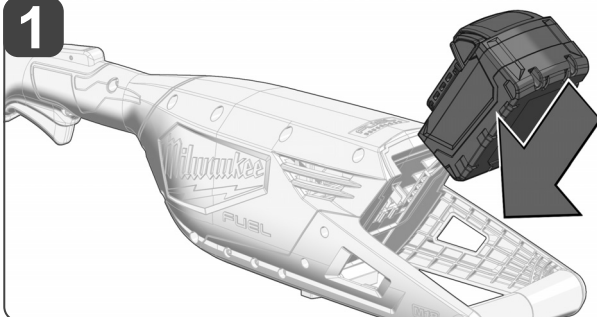
ถอดแบตเตอรี่ออกก่อนเริ่มใช้งาน

Lepaskan paket baterai sebelum memulai pekerjaan apa pun pada produk.

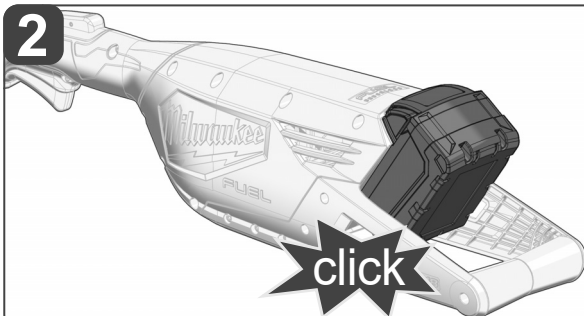
Tháo pin trước khi bắt đầu thao tác với sản phẩm.

作業前の調整時や保守・点検時は、本体からバッテリーを取り外してください。

1

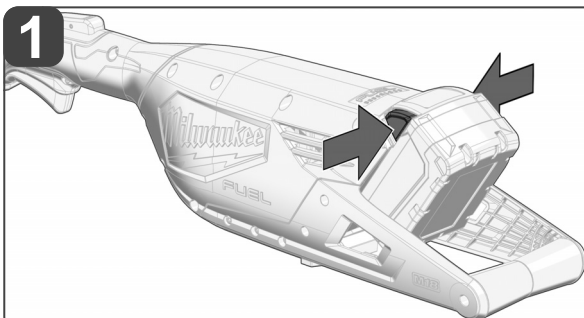


2

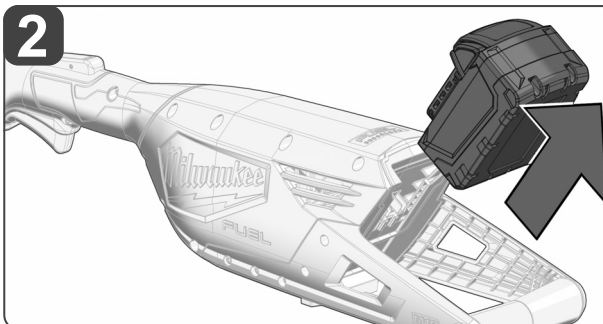


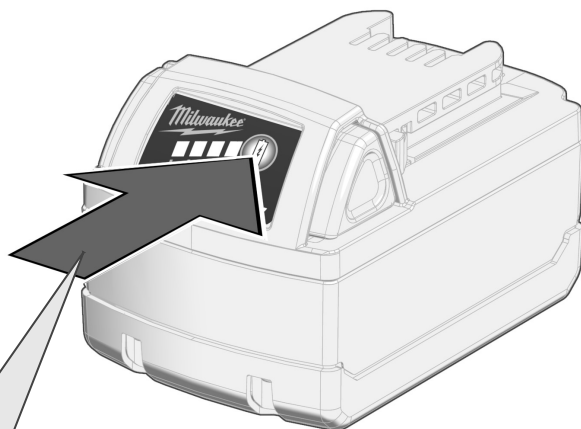
Click
啪嗒聲
啪嗒声
딸깍
click
Klik
Tiếng tách
クリック

1



2





75-100 %



50-75 %



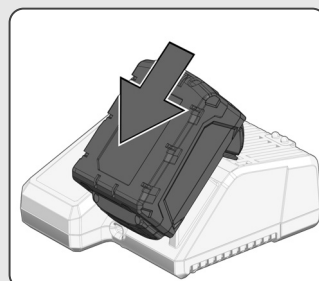
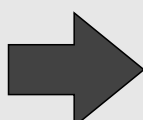
30-50 %

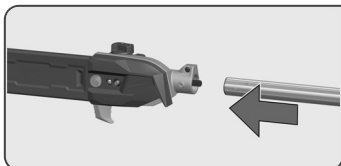


10-30 %



< 10 %





Before using the product, the cutting head must be installed.

使用工具前，必須安裝切割頭。

使用工具前，必須安裝切割頭。

제품을 사용하기 전에 커팅 헤드를 설치해야 합니다.

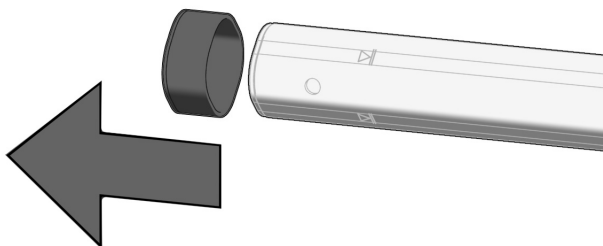
ก่อนใช้งานผลิตภัณฑ์ต้องติดตั้งหัวตัดก่อน

Sebelum menggunakan produk, kepala pemotong harus dipasang.

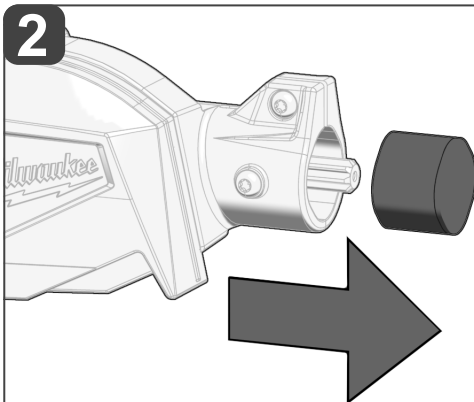
Trước khi sử dụng sản phẩm, đầu cắt phải được lắp đặt.

製品を使用する前に、カッティングヘッドを取り付ける必要があります。

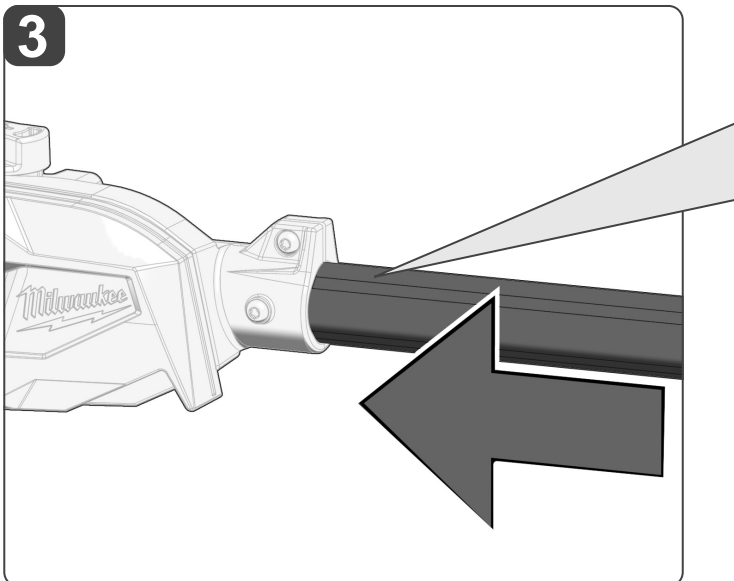
1

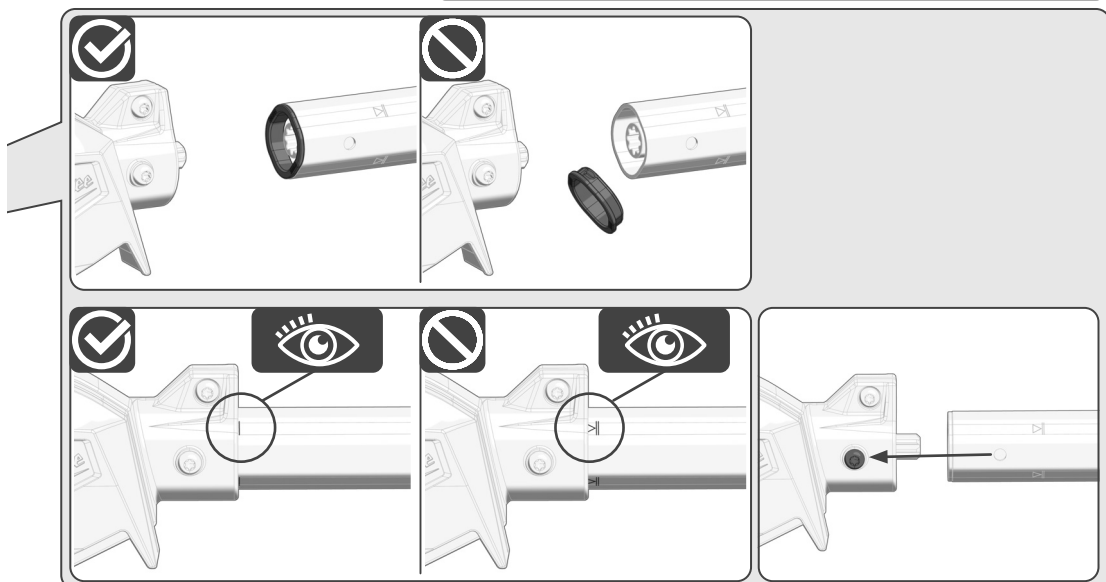
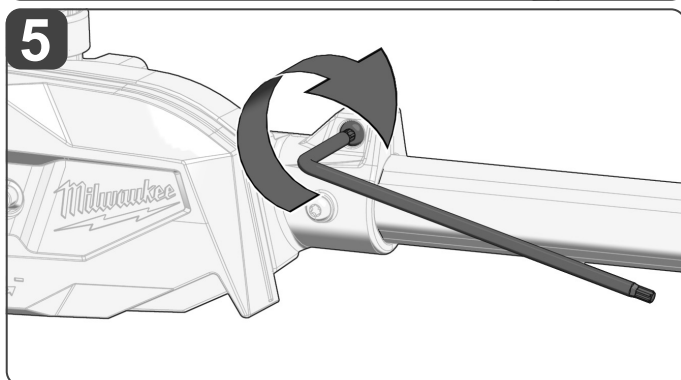
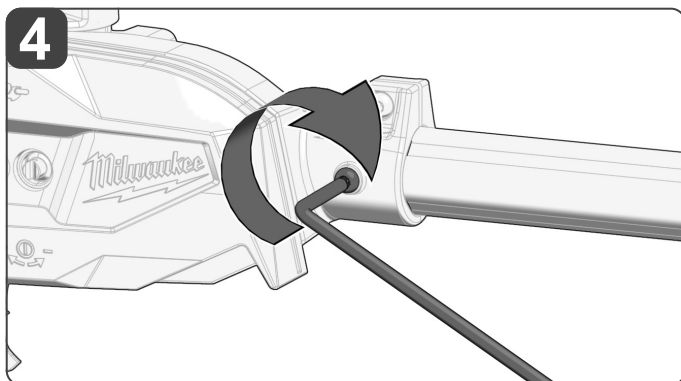


2



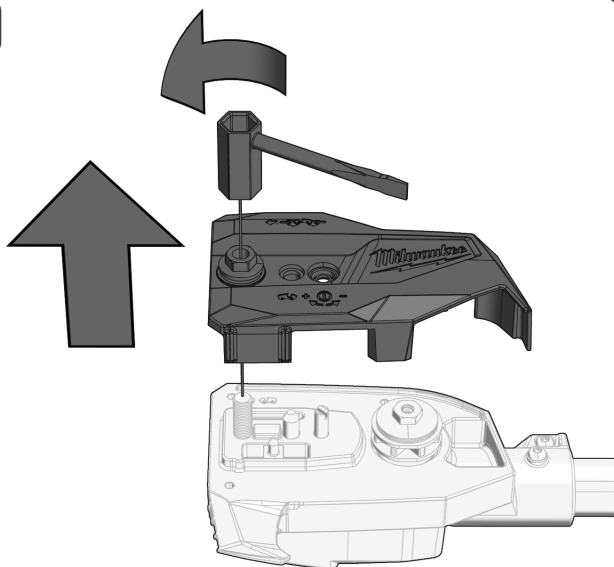
3



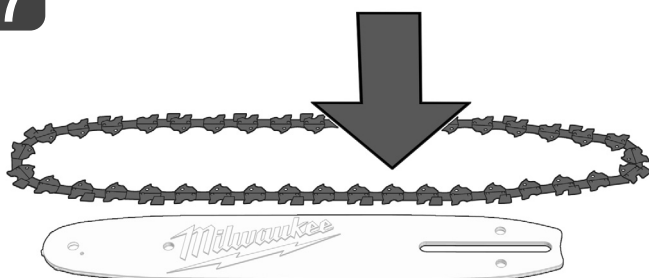




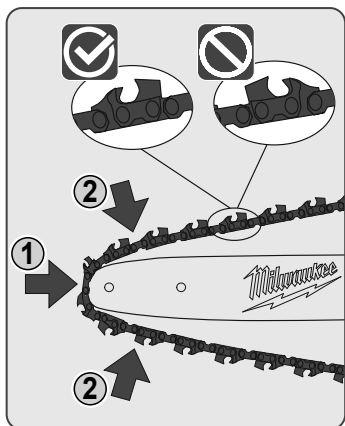
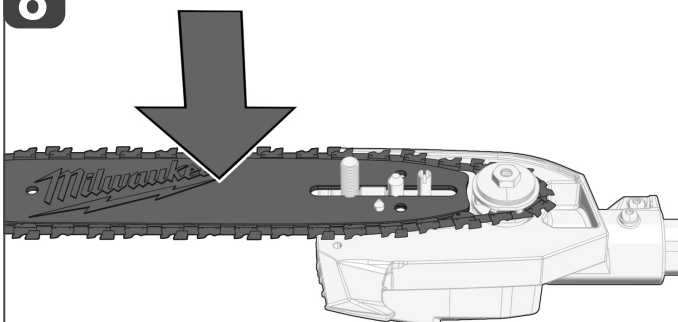
6

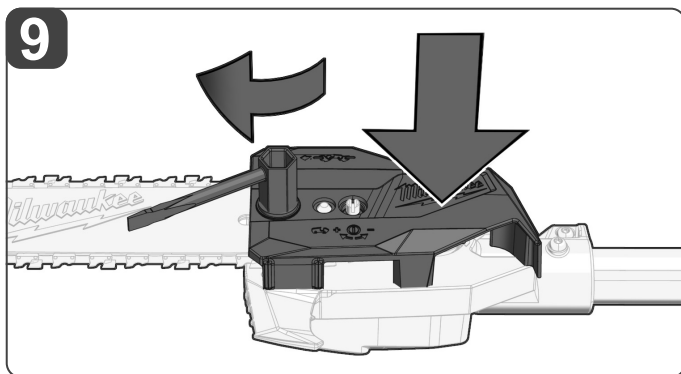
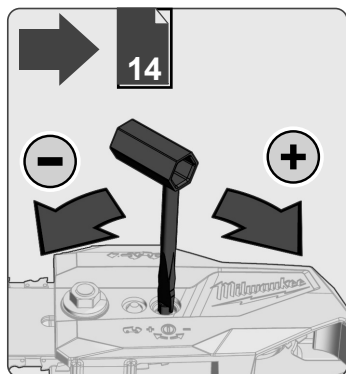


7



8





The sprocket does not need to be disassembled. If it has been disassembled, reassemble it as shown.

鏈輪不需要拆卸。如果已拆卸，請如圖所示重新安裝。

链轮不需要拆卸。如果已拆卸，请如图示重新安装。

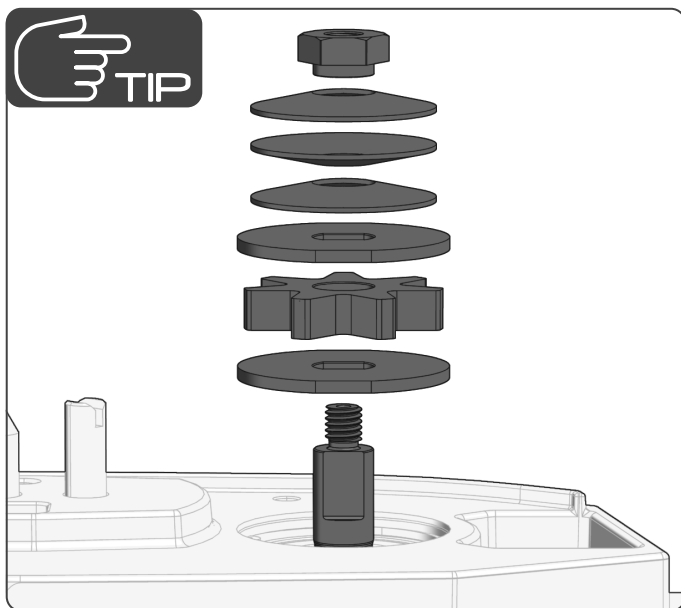
스프로킷은 분해할 필요가 없습니다. 분해된 경우 그림과 같이 다시 조립하십시오.

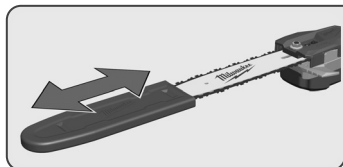
ไม่จำเป็นต้องถอดประกอบเฟือง หาก ถอดประกอบแล้ว ให้ประกอบกลับ ดังภาพ

Sproket tidak perlu dibongkar. Jika sudah dibongkar, pasang kembali seperti yang ditunjukkan.

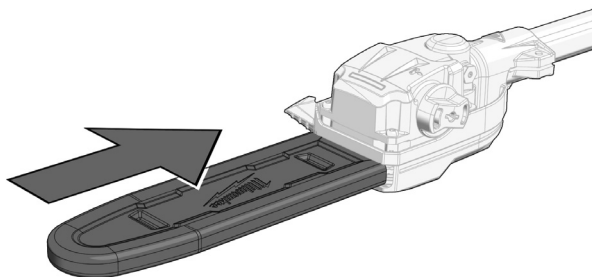
Bánh xích không cần phải tháo rời. Nếu nó đã được tháo rời, hãy lắp lại như hình.

スプロケットは分解する必要はありません。分解した場合は、図のように組み立て直してください。

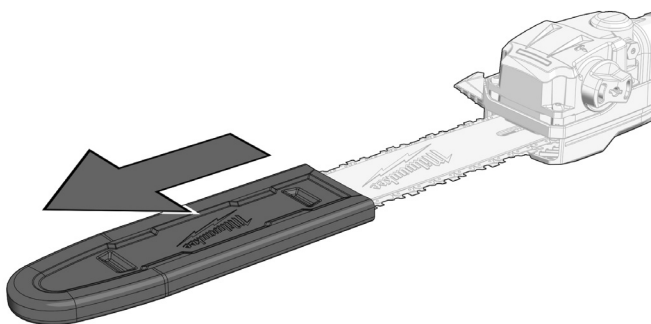


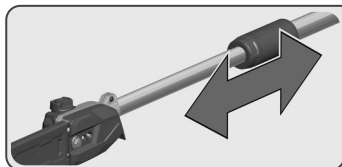


1

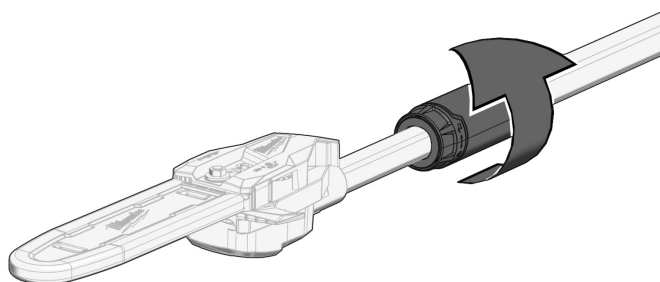


2

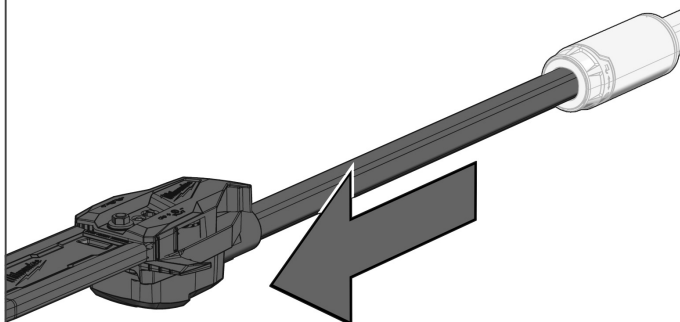




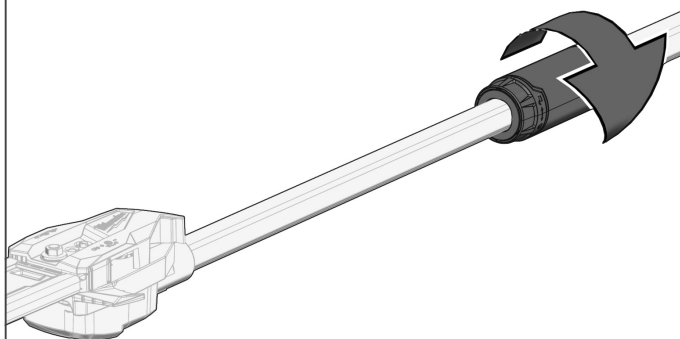
1

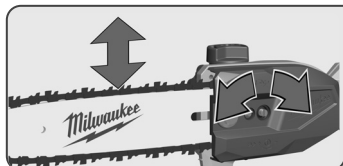


2



3





Chain tension adjustment

鋸鏈張力調節

鋸鏈張力調節

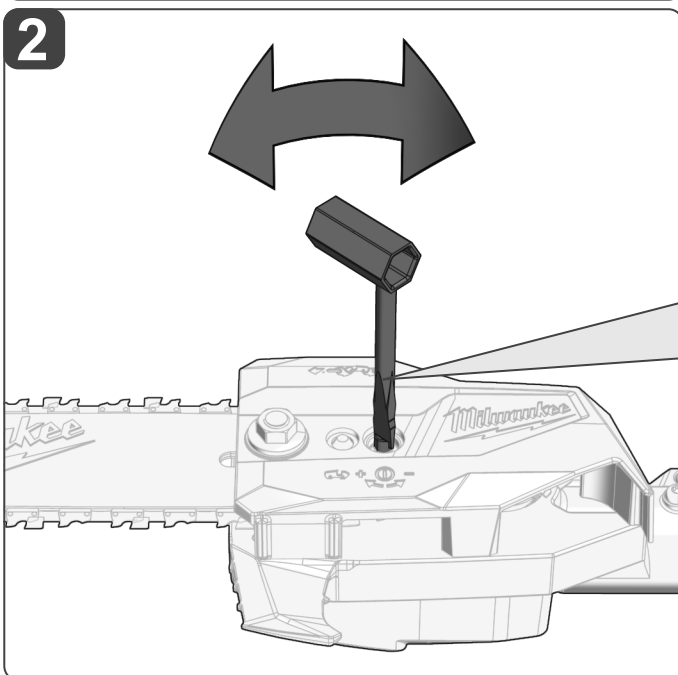
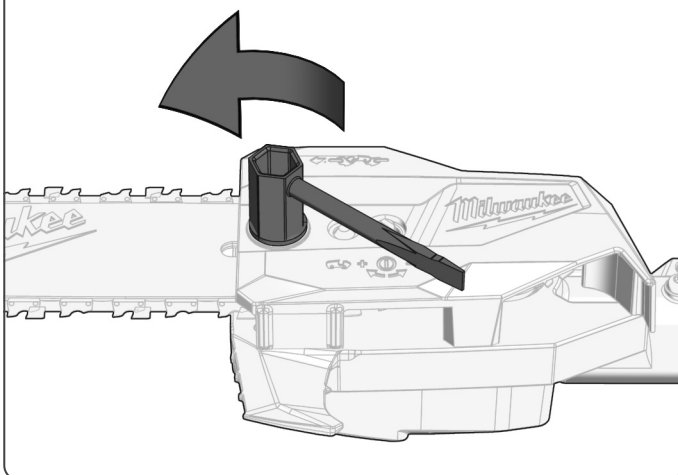
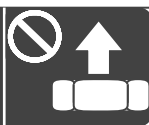
체인 장력 조절

การปรับความตึงของโซ่เลื่อย

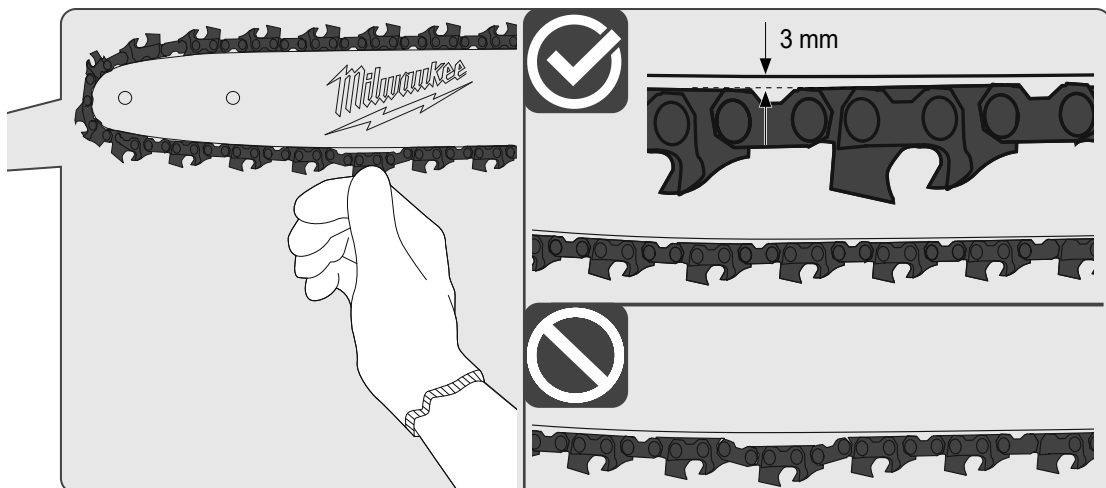
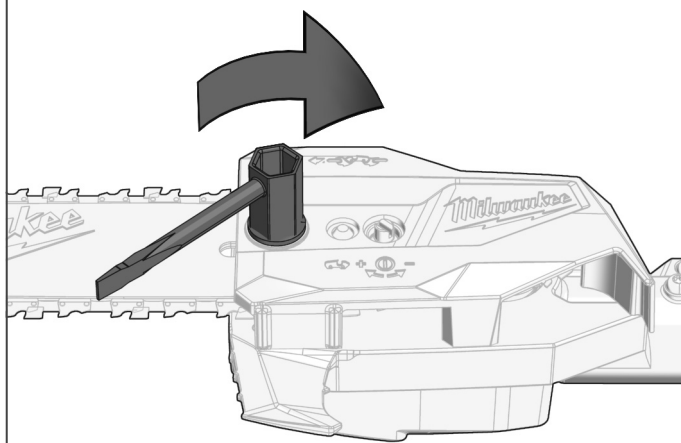
Penyesuaian Tegangan rantai

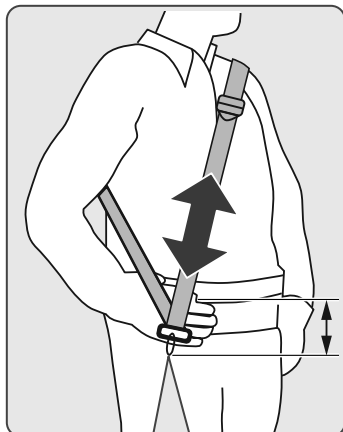
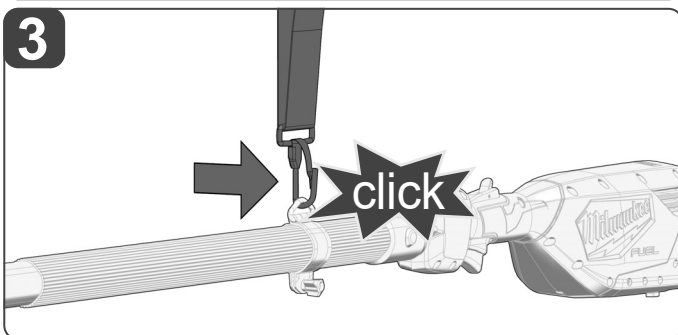
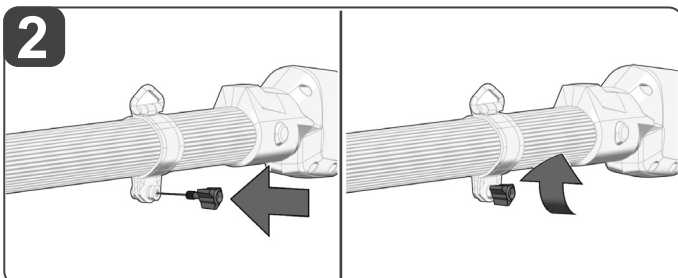
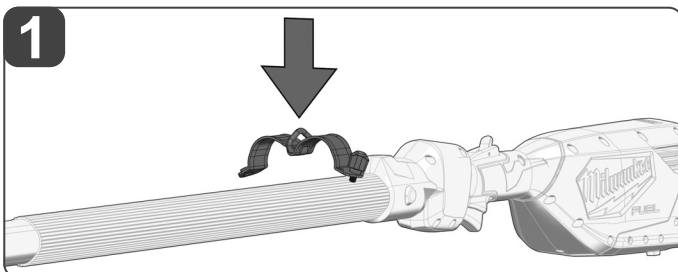
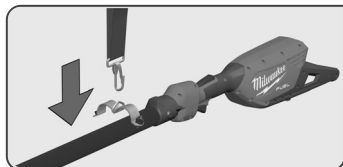
Điều chỉnh căng xích

チェーン張力調節



3





Adjust the strap. The carabiner should be a hand's width below your hip.

調整肩帶。登山扣應在臀部下方一隻手的寬處。

調整肩帶。登山扣應在臀部下方一隻手的寬處。

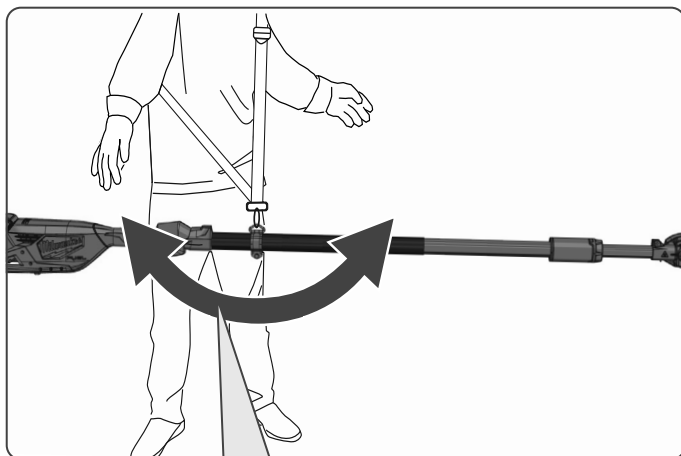
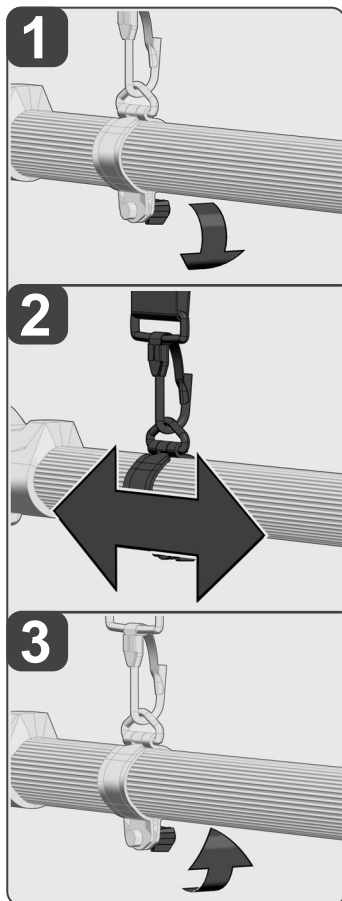
스트랩을 조정하십시오. 카라비너는 엉덩이 아래 손 너비에 있어야 합니다.

ปรับสายรัด ตะขอเกี่ยวควรอยู่ระดับใต้สะโพก

Atur tali pengikat. Carabiner harus berada satu tangan di bawah pinggul Anda.

Điều chỉnh dây. Móc đa năng phải có độ rộng bằng bàn tay ở dưới hông bạn.

ストラップを調節します。カラビナの位置は、腰から手の幅1つ分下の所になしてください。



Level the product.

平放產品。

平放產品。

제품을 평평하게 놓습니다.

จัดตำแหน่งผลิตภัณฑ์

Sejajarkan produk.

Đề sản phẩm cân bằng.

本製品を水平にします。

Do not wear multiple belt harnesses and shoulder harnesses simultaneously.

不要同時佩戴多個安全帶和肩帶。

不要同时佩戴多个安全帶和肩帶。

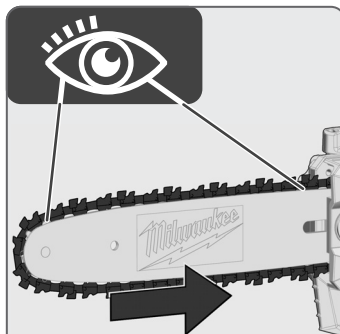
여러 벨트 하니스와 어깨 하니스를 동시에 착용하지 마십시오.

ห้ามสวมสายสะพายเข็มขัดและสายสะพายไหล่หลายเส้นพร้อมกัน

Jangan mengenakan sabuk pengaman tubuh dan sabuk pengaman bahu sekaligus.

Không đeo đồng thời nhiều dây đai và dây đeo vai.

ベルトハーネスやショルダーハーネスを複数同時に着用しないでください。



Check the lubrication, the chain must not run dry.

檢查潤滑情況，鋸鏈不得在乾燥情況下轉動。

检查润滑情况，锯链不得在干燥情况下转动。

운행 상태를 점검합니다. 체인은 건조해지면 안 됩니다.

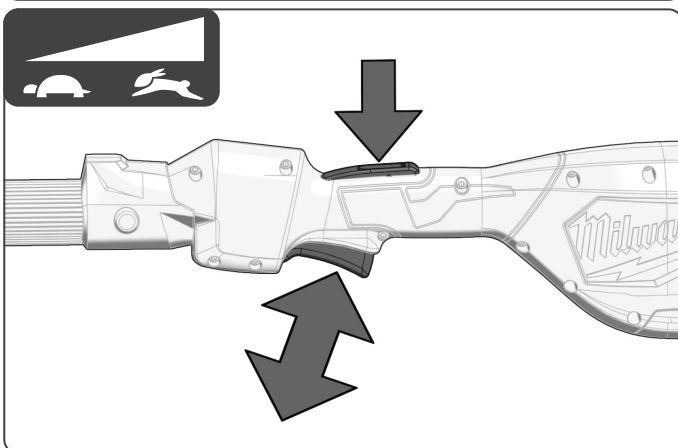
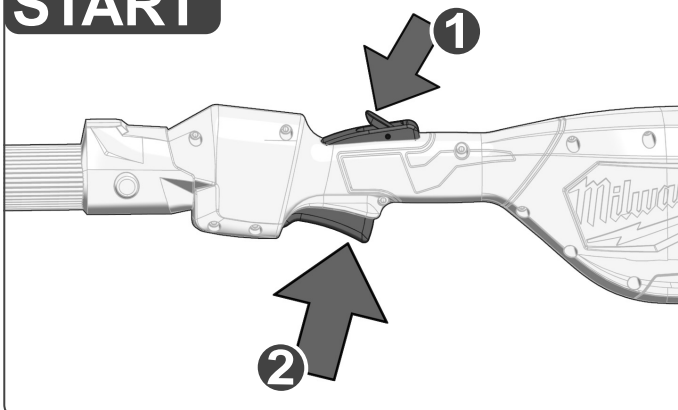
ตรวจสอบการหล่อลื่น น้ำมันโซ่ต้องไม่แห้ง

Periksa pelumasnya, rantai tidak boleh dioperasikan pada kondisi kering.

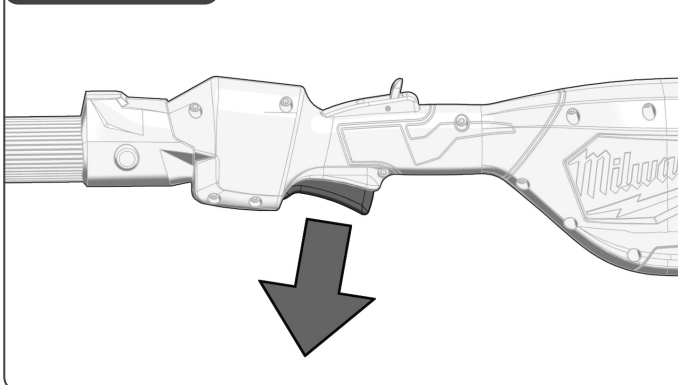
Kiểm tra lượng dầu bôi trơn, xích không được chạy trong tình trạng khô dầu.

潤滑油を確認し、チェーンが乾いた状態になっていないことを確認してください

START



STOP





Insulated gripping surface

絕緣的抓握表面

绝缘的抓握表面

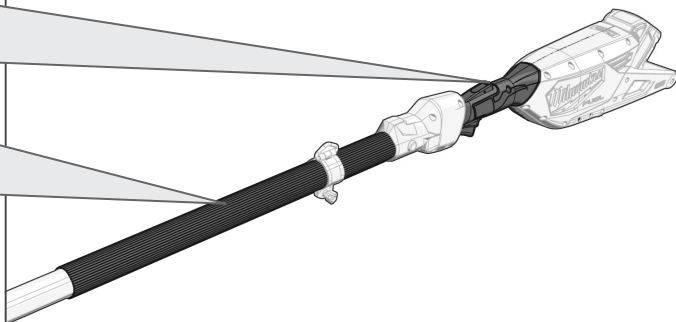
절연 그립 표면

พื้นผิวจับกันความร้อน

Permukaan genggam berinsulasi

Bề mặt tay cầm được cách điện

絶縁グリップ面



Hold only on the gripping surfaces.

只握著抓握表面。

只握着抓握表面。

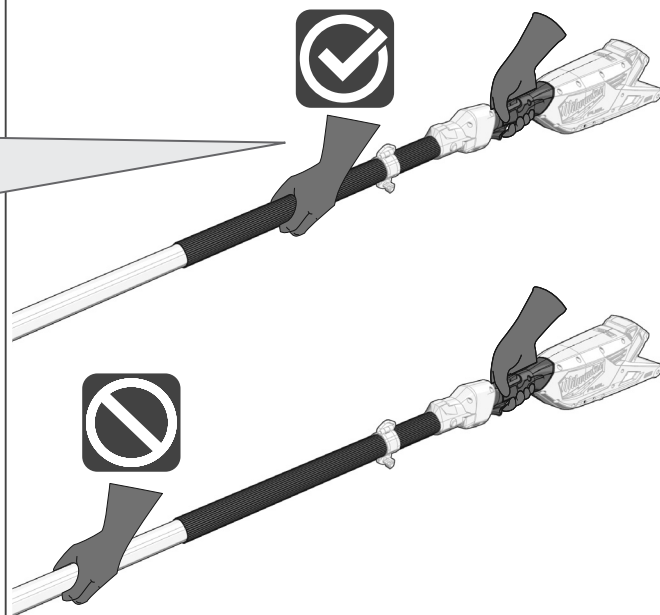
그립 부위만 잡으십시오.

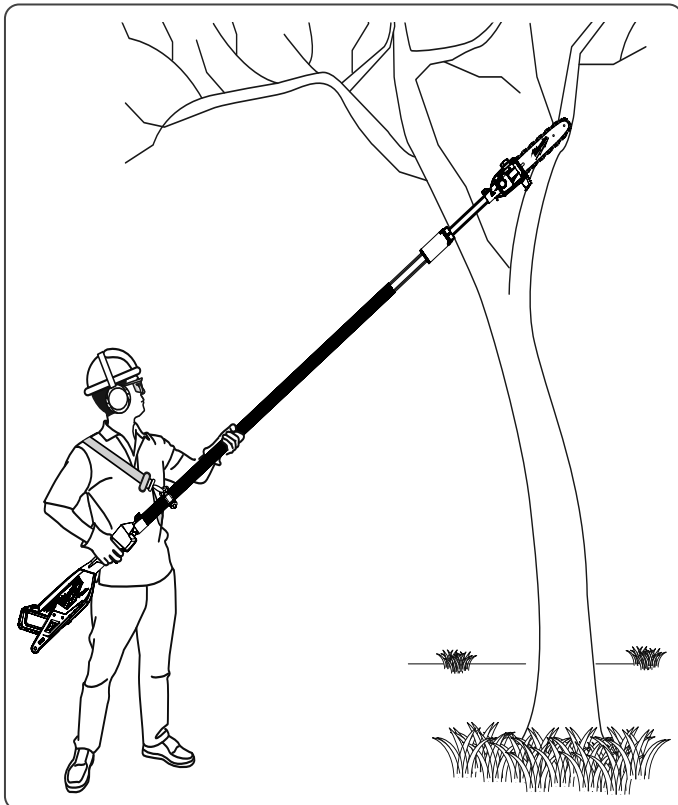
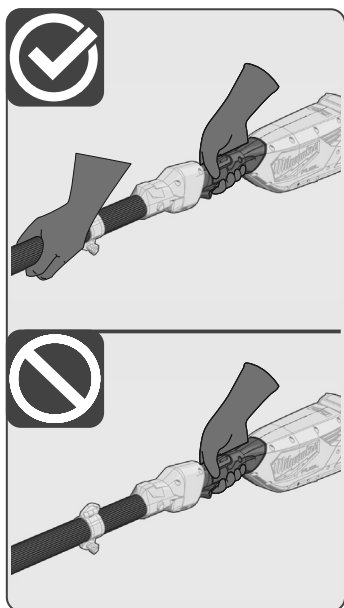
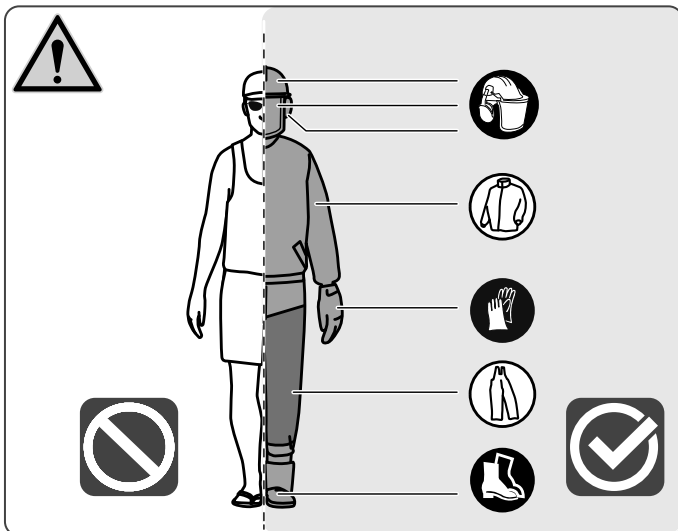
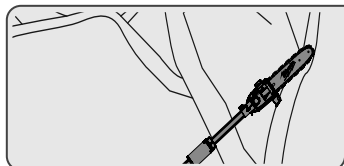
จับถืออุปกรณ์ตรงบริเวณพื้นผิวที่มีจุดยึดเกาะเท่านั้น

Pegang hanya pada permukaan genggam yang ditentukan.

Chỉ cầm máy tại bề mặt cầm nắm.

必ずグリップ面だけを保持するようにしてください。







15 m minimum distance to electrical power lines and to other persons.

電源線和其他人員至少保持 15 米距離。

电源线和其他人員至少保持 15 米距離。

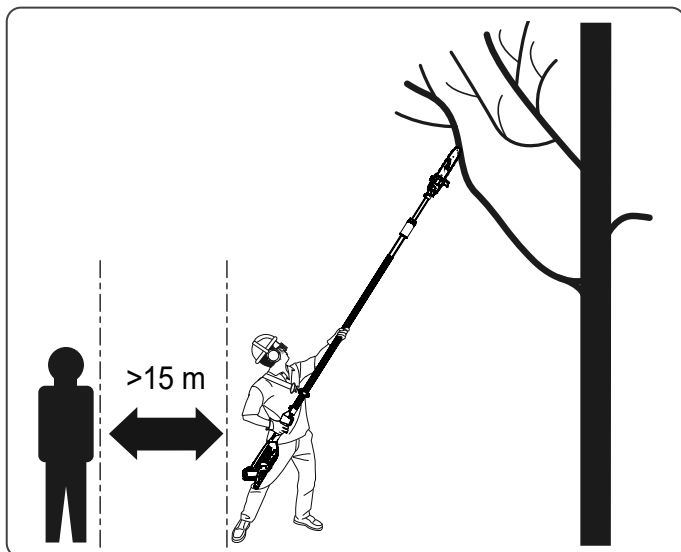
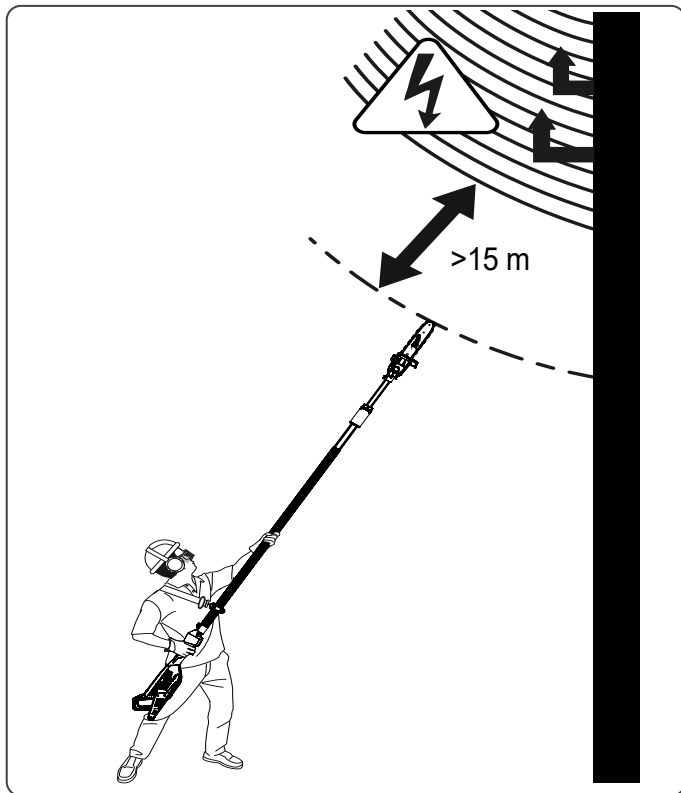
전력선과 다른 사람과의 최소 거리는 15m입니다.

ระยะห่างขั้นต่ำจากสายส่งไฟฟ้าและบุคคลอื่นๆ อยู่ที่ 15 ม.

Jarak ke saluran listrik dan orang lain minimal 15m

Giữ khoảng cách tối thiểu 15 m với đường dây điện và người khác.

電力線や他の人から最低 15 m の距離を取ってください。





Do not fell trees.

不要砍伐樹木。

不要砍伐树木。

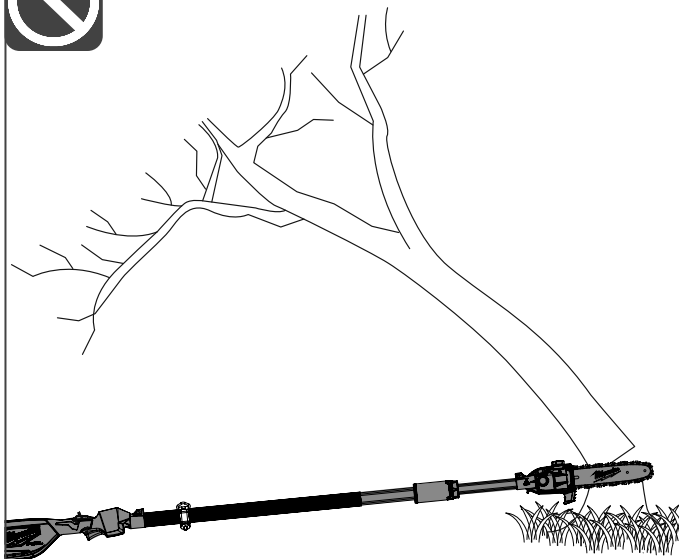
나무를 펠 처리하지 마십시오.

อย่าตัดต้นไม้โค่นลงมา

Jangan menebang pohon.

Không được đốn cây.

木を伐採しないでください。



Do not work on a ladder.

不要在梯子上工作。

不要在梯子上工作。

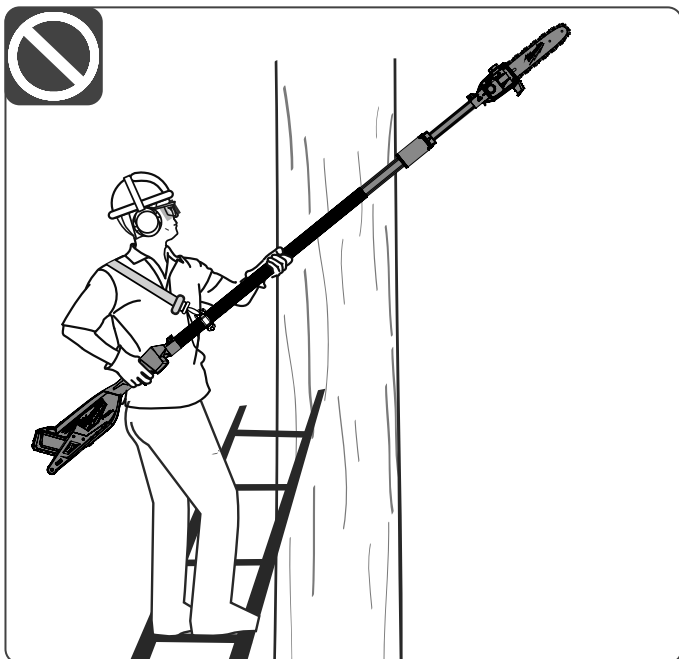
사다리 위에서 작업하지
마십시오.

อย่าทำงานบนบันได

Jangan bekerja sambil berdiri
pada tangga.

Không làm việc trên thang.

はしの上で作業しないでくだ
さい。





The saw blade must be larger than wood.

鋸片必須比木材大。

鋸片必須比木材大。

톱날은 목재보다 커야합니다.

ใบเลื่อยจะต้องมีขนาดใหญ่กว่ากิ่งไม้

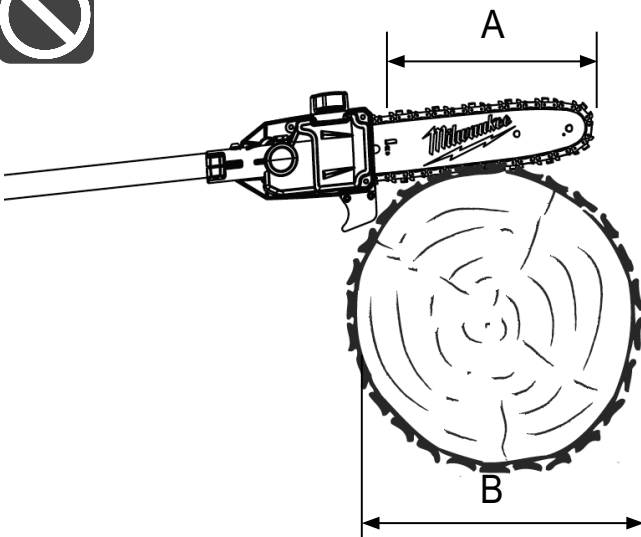
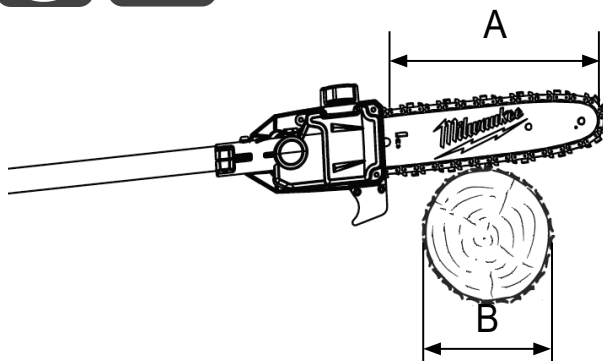
Bilah gergaji harus lebih besar daripada kayu.

Lưỡi cưa phải có kích thước lớn hơn gỗ.

ソーブレードより大きいのは木材には使用しないでください。



$A > B$





Use caution when sawing
springpoles - for information see
text section.

鋸切彈簧桿時要小心 - 有關訊
息，請參閱正文部分。

鋸切彈簧杆時要小心 - 有关讯
息，请参阅正文部分。

스프링 폴을 톱질할 때
주의하십시오. 자세한 내용은
텍스트 섹션을 참조하십시오.

ใช้ความระมัดระวังในขณะตัดโดยใช้ตาม
แบบสปริง ดูข้อมูลได้ในส่วนข้อความ
ที่เกี่ยวข้อง

Berhati-hatilah saat menggergaji
pohon yang melengkung —
untuk informasi, lihat bagian
teks.

Thận trọng khi cưa thân hoặc
cành cây uốn cong - để biết
thông tin, xem phần văn bản.

スプリングポールを切断する際は
注意してください。詳細について
は、テキストセクションを参照して
ください。





Cutting sequence when pruning

修剪時的修剪順序

修剪时的修剪顺序

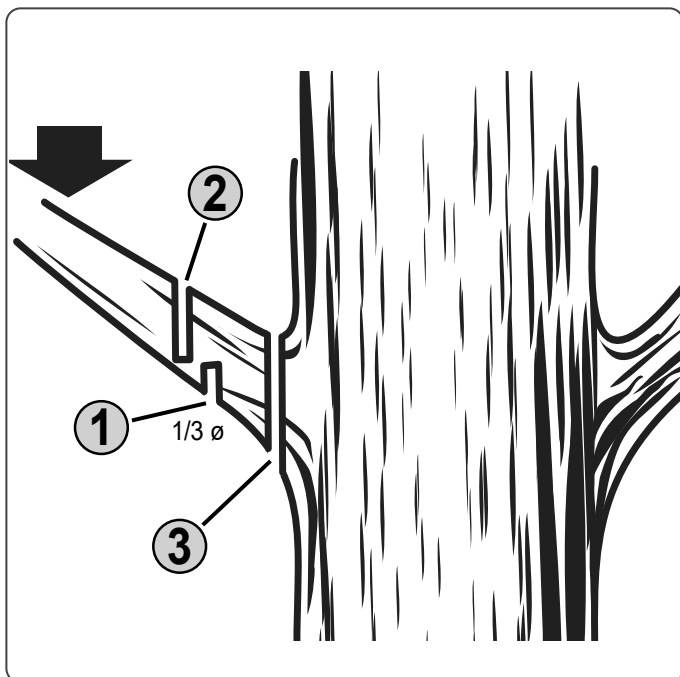
천정 작업할 때 절단 순서

ลำดับการตัดในการตัดเล็ม

Urutan pemotongan saat pemangkasan

Trình tự cắt khi cắt tỉa cành

剪定時の切断順序



Cutting sequence when limbing

肢體移動時的切割順序

肢体移动时的切割顺序

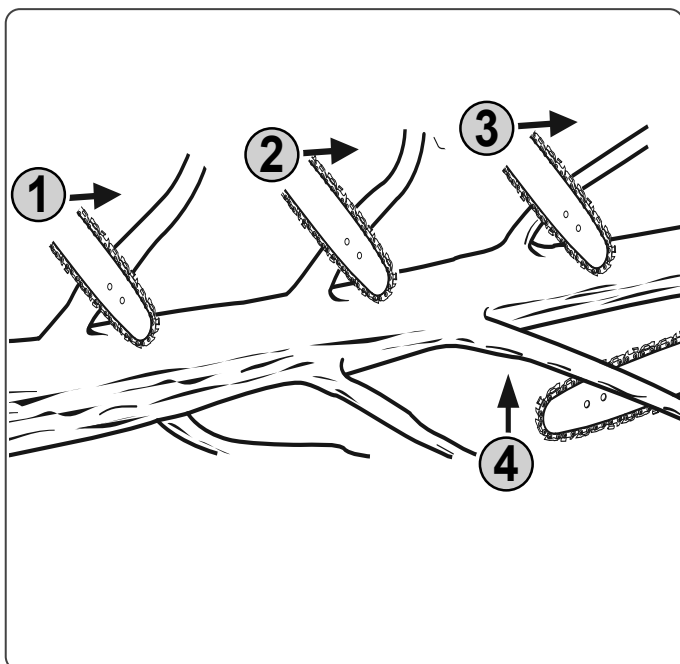
가지치기 할 때 절단 순서

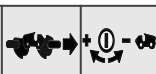
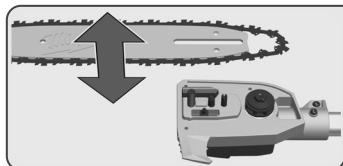
ลำดับการตัดในการตัดแต่งกิ่ง

Urutan pemotongan saat pemangkasan dahan

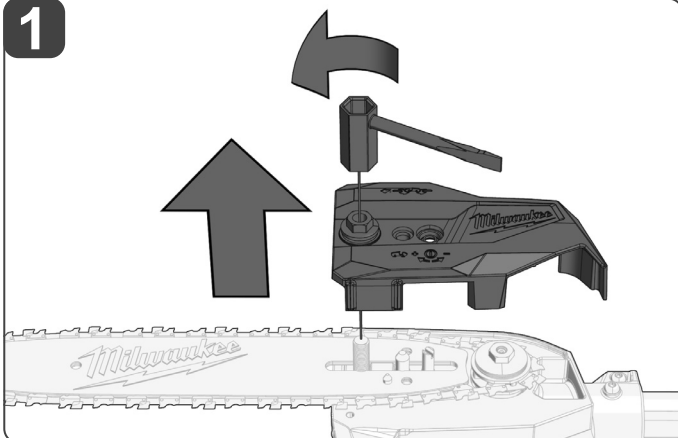
Trình tự cắt khi chặt cành

枝払い時の切断順序

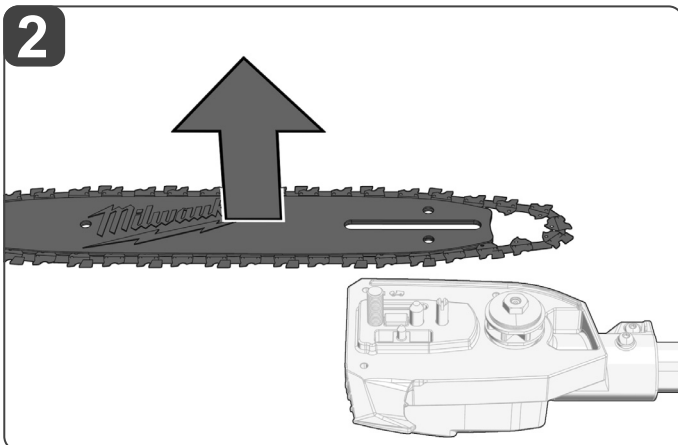




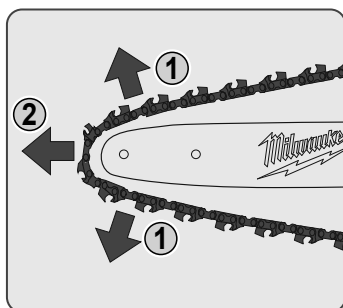
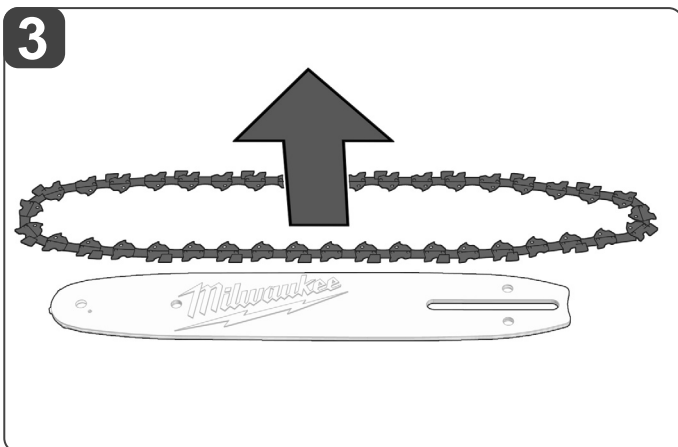
1

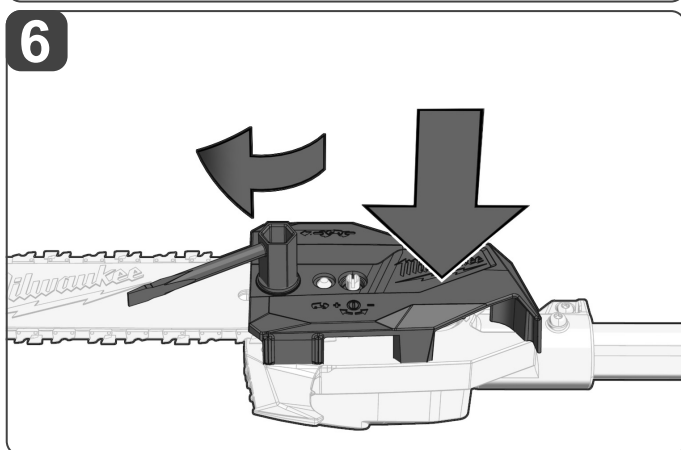
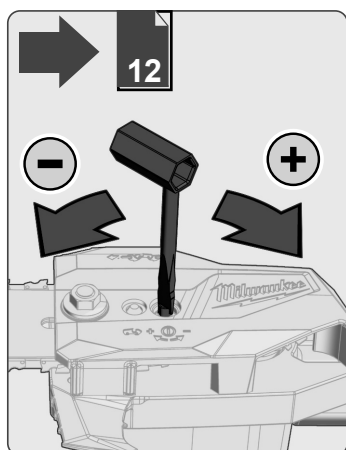
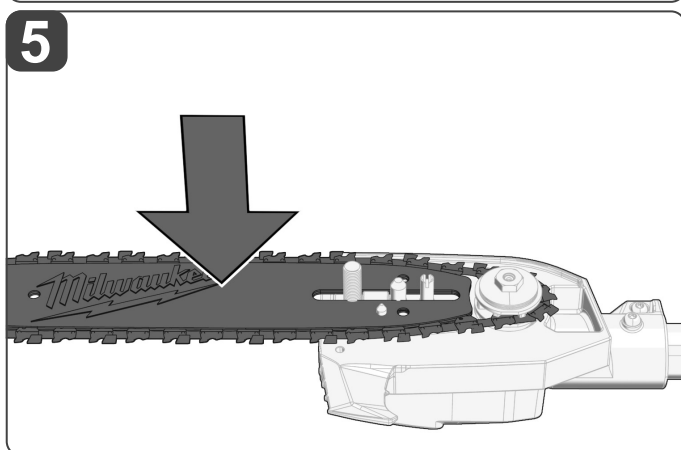
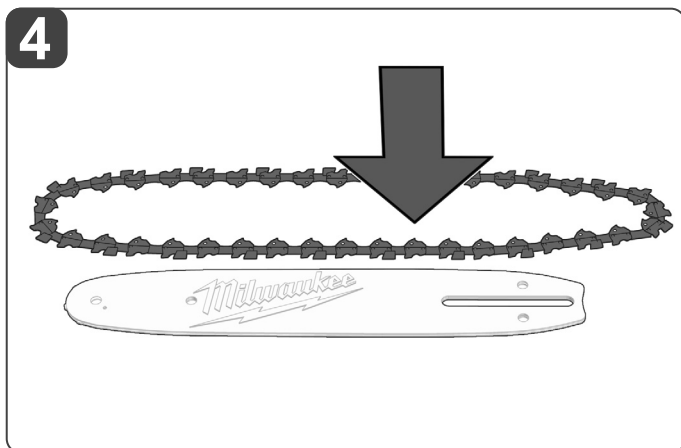
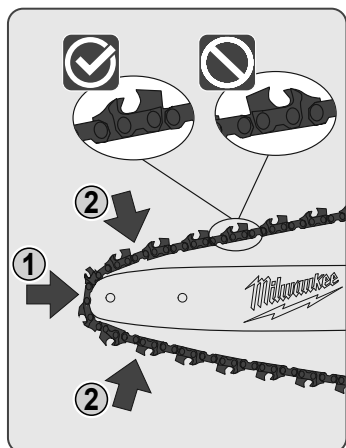


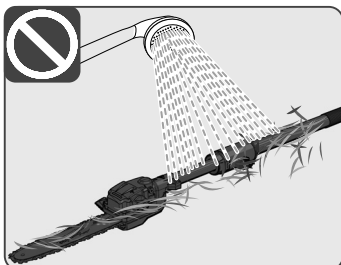
2



3

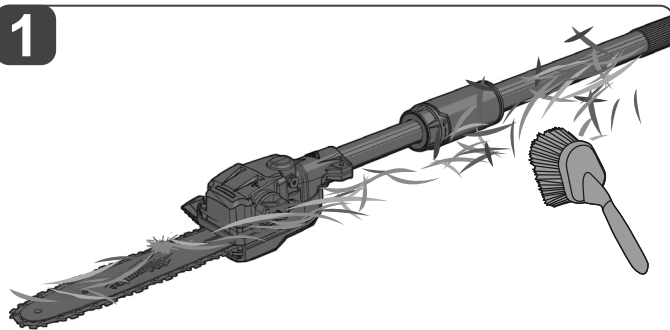




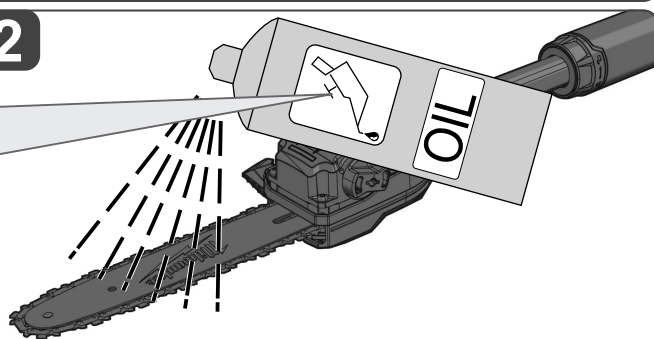


Resin dissolver + oil
 樹脂溶解劑+油
 树脂溶解剂+油
 수지 용해제 + 오일
 ตัวทำละลายเรซิน + น้ำมัน
 Pelarut resin + minyak
 Chất phân giải nhựa + dầu
 レジン除去剤 + オイル

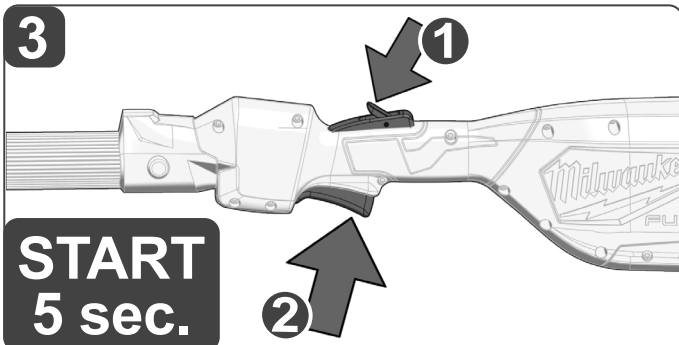
1



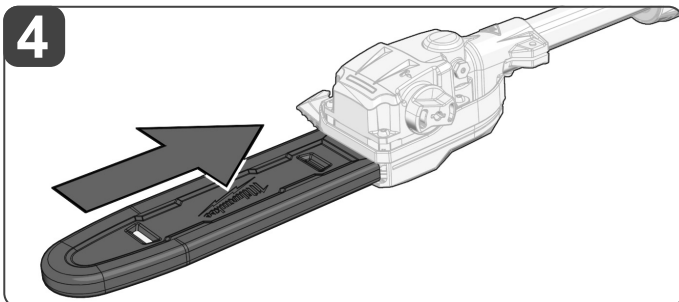
2

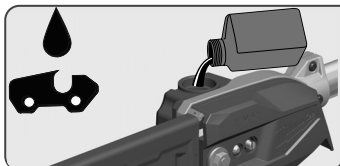


3



4





If the level is less than 1/4 than the refill chain oil. --- If there is less than a quarter of chain lube left in the tank, refill the lube.

如果液位低於1/4，則補充鋸鏈油。--- 如果油箱中剩餘的鋸鏈潤滑油不足四分之一，請重新添加潤滑油。

如果液位低于1/4，则补充锯链油。--- 如果油箱中剩余的锯链润滑油不足四分之一，请重新添加润滑油。

레벨이 1/4 미만일 때, 체인 오일을 보충하십시오. --- 탱크에 남아 있는 체인 윤활유가 4분의 1 미만일 경우 윤활유를 보충하십시오.

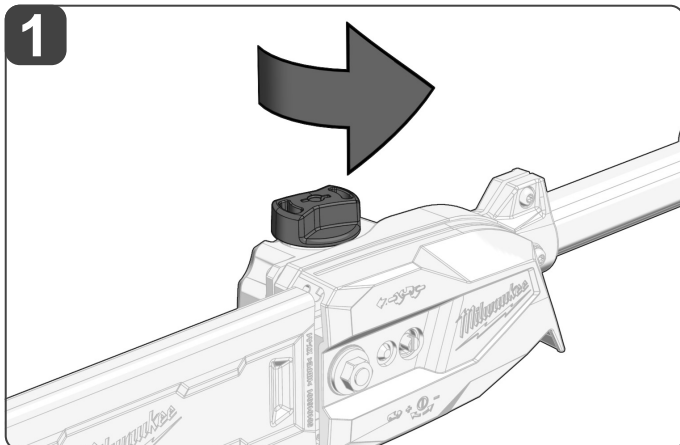
ถ้าระดับน้ำมันต่ำกว่า 1/4 ให้เติมน้ำมันหล่อลื่นให้เพียงพอ --- หากมีน้ำมันหล่อลื่นเหลืออยู่ในถังน้อยกว่าหนึ่งในสี่ ให้เติมน้ำมันหล่อลื่น

Jika isi oli kurang dari 1/4, lakukan pengisian ulang minyak rantai. --- Tambahkan pelumas rantai jika kurang dari seperempat yang tersisa dalam tangki.

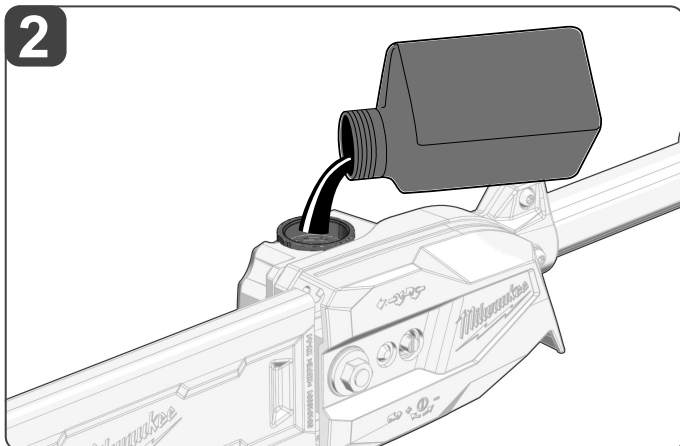
Nếu dầu chỉ còn dưới 1/4, hãy đổ thêm dầu cho xích. --- Nếu chỉ còn dưới 1/4 lượng dầu bôi trơn xích trong bình, hãy đổ đầy dầu.

チェーンオイルの量が 1/4 未満の場合は補充してください。--- タンク内に残っているチェーン潤滑油が 4 分の 1 以下の場合は、潤滑油を補充してください。

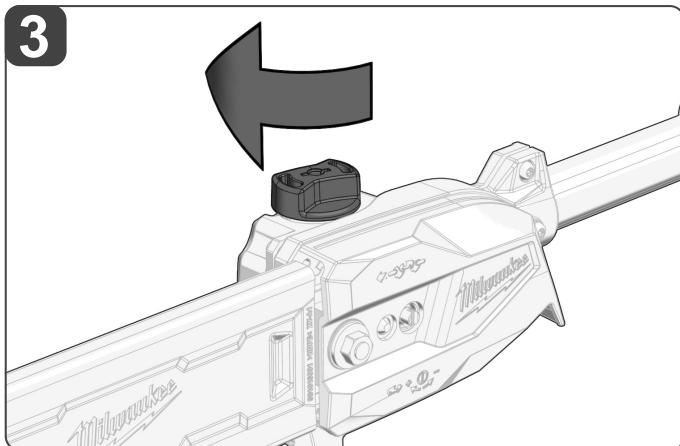
1

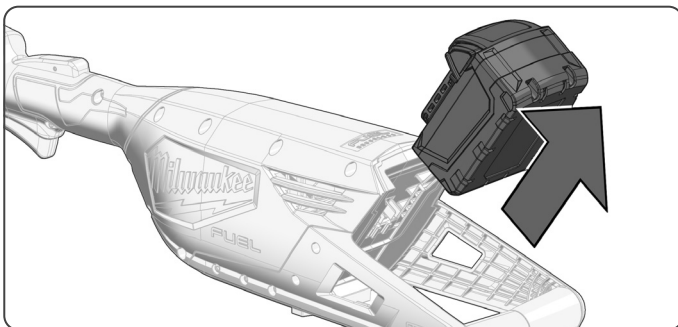
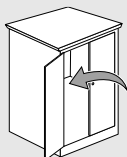


2

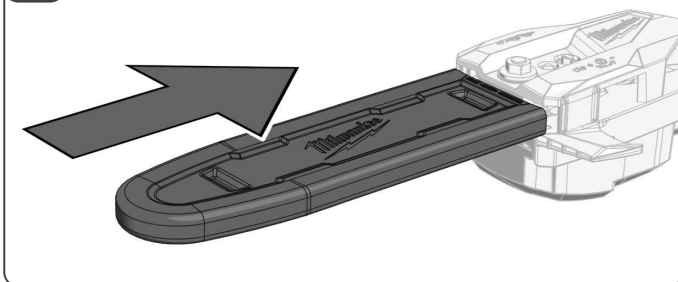


3

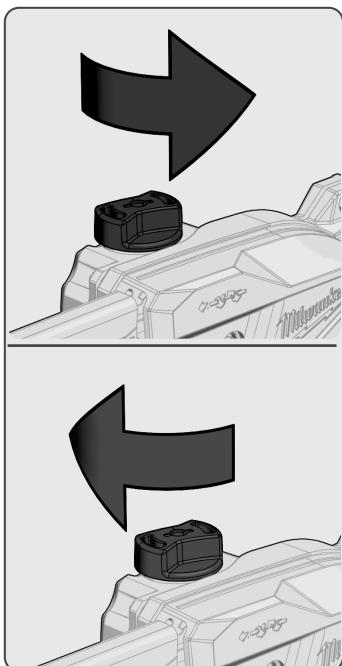
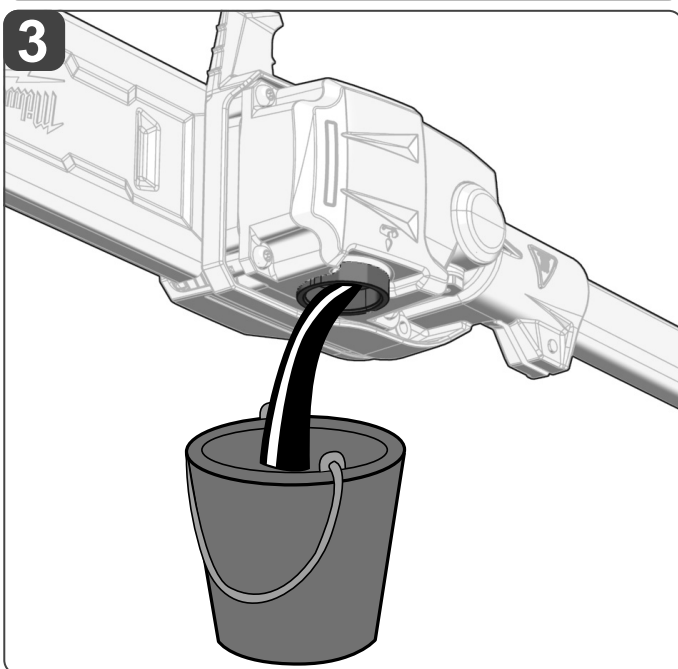


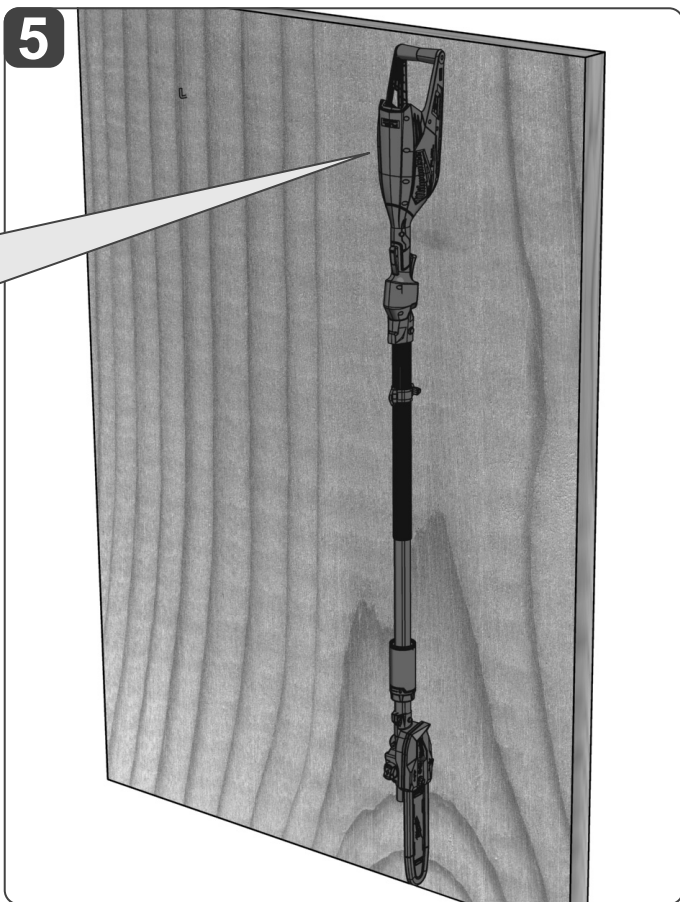
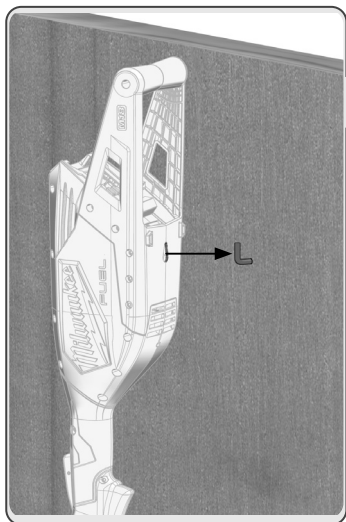
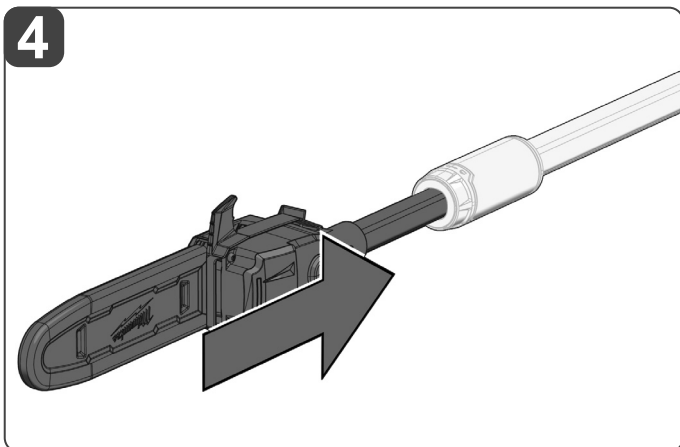
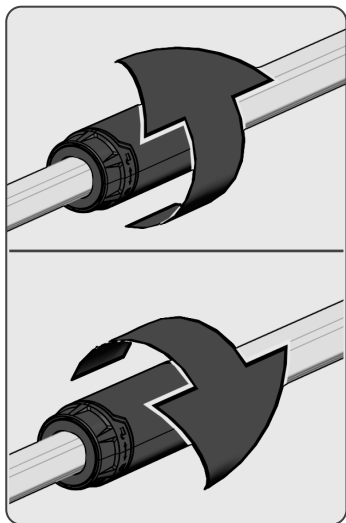


2



3





TECHNICAL DATA	M18 FTPS30
Type	Cordless pole saw
Battery voltage	18 V ---
No-load speed	0-13500/min
No-load chain speed	25.4 m/s
Bar length	305 mm
Usable cutting length	287 mm
Chain oil tank capacity	130 ml
Fully compressed tool length	2,720 mm
Fully extended tool length	3,980 mm
Minimum storage diameter	153 mm
Weight according EPTA-Procedure 01/2014 (2.0 Ah - 12.0 Ah)	7.7 kg - 8.8 kg
Weight without battery	7.3 kg
Battery weight (M18B2 - M18HB12)	0.43 kg - 1.49 kg
Recommended ambient operating temperature	-18 – +50 °C
Recommended battery types	M18B..., M18 HB...
Recommended charger	M12-18..., M18 DFC, M18 PC6

Noise information

Noise emission values determined according to EN 62841

A-weighted sound pressure level	86.8 dB(A)
Uncertainty K	3 dB(A)
A-weighted sound power level	100 dB(A)
Uncertainty K	3 dB(A)

Always wear ear protectors.

Vibration information

Total vibration values (vector sum in the three axes) determined according to EN 62841

Vibration emission value a_h	5.82 m/s ²
Uncertainty K	1.5 m/s ²

WARNING!

The declared vibration total values and the declared noise emission values given in this instruction manual have been measured in accordance with a standardised test and may be used to compare one tool with another. They may be used for a preliminary assessment of exposure.

The declared vibration and noise emission values represent the main applications of the tool. However, if the tool is used for different applications, used with different accessories, or poorly maintained, the vibration and noise emission may differ. These conditions may significantly increase the exposure levels over the total working period.

An estimation of the level of exposure to vibration and noise should take into account the times when the tool is turned off or when it is running idle. These conditions may significantly reduce the exposure level over the total working period.

Identify additional safety measures to protect the operator from the effects of vibration and noise, such as maintaining the tool and the accessories, keeping the hands warm (in case of vibration), and organising work patterns.

 **WARNING!** Read all safety warnings, instructions, illustrations and specifications provided with this power tool. Failure to follow all instructions listed below may result in electric shock, fire, and/or serious injury.

Save all warnings and instructions for future reference.

CORDLESS POLE SAW SAFETY WARNINGS

Keep all parts of the body away from the saw chain when the pole saw is operating. Before you start the pole saw, make sure that the saw chain is not contacting anything. A moment of inattention while operating pole saws may cause entanglement of your clothing or body with the saw chain.

Always hold the pole saw with your right hand on the rear handle and your left hand on the front handle. Holding the pole saw with a reversed hand configuration increases the risk of personal injury and should never be done.

Hold the pole saw by insulated gripping surfaces only, because the saw chain may contact hidden wiring. Saw chains contacting a "live" wire may make exposed metal parts of the pole saw "live" and could give the operator an electric shock.

Wear eye protection. Further protective equipment for hearing, head, hands, legs, and feet is recommended. Adequate protective equipment will reduce personal injury from flying debris or accidental contact with the saw chain.